

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày 30 /9/2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC - TỈNH HẢI DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Thúy và bà Lê Thị Thanh Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số 38/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021, về việc: Ly hôn; tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/8/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/9/2021 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 22/ 9/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị M, sinh năm 1982,

ĐKHKT: Thôn BĐ, xã GK, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Số 4 phố Phạm Ngọc Uyên, khu 4, thị trấn Gia Lộc, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thanh Hải- Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Bảo Công- Đoàn luật sư tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981;

ĐKHKT và nơi cư trú: Thôn BĐ, xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Phạm Thị M1, sinh năm 1960; địa chỉ: Số 4 phố PNU, khu X, thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

+ Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn BĐ, xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương.

Tại phiên tòa vắng mặt chị M, ông H1 (đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt); anh H, bà M1, bà V vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau vào năm 2003 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện được UBND xã GK, huyện GL đăng kí và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29/8/2003. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H có cuộc sống riêng tư bên ngoài, có nhiều mối quan hệ không lành mạnh với người phụ nữ khác, thường xuyên rượu chè, đánh đập vợ và nhiều lần đuổi chị M ra khỏi nhà. Tháng 6/2020 anh H lại đánh và đuổi chị M ra khỏi nhà nên chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở. Hai vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên chị làm đơn xin ly hôn anh H.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là Nguyễn Thị LH, sinh ngày 09/6/2004; Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 10/11/2009 và Nguyễn TC, sinh ngày 23/7/2015. Hiện chị đang nuôi dưỡng cả 03 con. Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng cả 03 con và tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi 03 con.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản ghi lời khai bà Nguyễn Thị V (là mẹ đẻ của anh H) trình bày: Anh H và chị M kết hôn vào năm 2003. Sau khi kết hôn anh chị có những va chạm nhỏ. Anh H đi làm điện nước theo công trình sáng đi tối về còn chị M đi làm ca đêm, ban ngày nghỉ ở nhà. Khoảng hơn 1 năm trước bà thấy anh H ném quần áo của chị M ra hè ở và đuổi chị M đi. Vợ chồng bà có ngăn cản nhưng chị M vẫn về nhà bố mẹ đẻ ở. Kể từ đó đến nay anh chị sống ly thân. Anh H đi làm từ sáng đến tối mới về không đi đâu chơi. Nay chị M có đơn ly hôn bà đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật. Anh chị có 3 con chung Nguyễn Thị LH, sinh ngày 09/6/2004, Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 10/11/2009 và Nguyễn TC, sinh ngày 23/7/2015. Hiện các cháu đều sống cùng anh H và vợ chồng bà. Việc giải quyết con chung do vợ chồng anh H tự quyết định.

Tại Biên bản lấy lời khai bà Phạm Thị M1 (là mẹ đẻ của chị M) trình bày: Chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Văn H kết hôn năm 2003. Sau khi kết hôn, chị M chuyển về chung sống cùng với gia đình anh H tại thôn BĐ, xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống với anh H, chị M cũng không kể gì với bà nên bà cũng không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng của anh chị là gì. Tuy nhiên, anh chị đã vài lần xảy ra xô xát, chị M phải dọn về nhà bà ở. Lần gần đây nhất là khoảng tháng tháng 6/2020, anh chị lại xảy ra xô xát, anh H đánh và đuổi chị M ra khỏi nhà. Chị M đã dọn về nhà bà ở đến nay. Những lần xô xát trên, anh H đều không xin lỗi hay có hành động nào để hàn gắn tình cảm

vợ chồng. Anh H cũng nhiều lần chửi bới, xúc phạm bà và gia đình qua điện thoại. Cuối tháng 6/2021, anh H đuổi các con của anh chị ra khỏi nhà. Bà hỏi lý do thì các cháu nói bố (anh H) bảo các cháu không phải là con của anh chị nên đã đuổi các cháu ra khỏi nhà, các cháu phải mang quần áo, đồ đạc đến nhà bà sống. Từ khi các cháu chuyển về nhà bà thì anh H cũng không hề quan tâm đến các cháu. Nay chị M làm đơn xin ly hôn anh H bà đề nghị Tòa án giải quyết cho chị M được ly hôn anh H để chị M có điều kiện tạo dựng cuộc sống mới. Chị M và anh H có 3 con chung là Nguyễn Thị LH, sinh ngày 09/6/2004; Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 10/11/2009 và Nguyễn TC, sinh ngày 23/7/2015. Hiện nay cả ba cháu đều đang sống cùng với chị M và gia đình bà.

Tại Biên bản xác minh ngày 23/6/2021 tại trụ sở UBND xã GK, huyện GL thể hiện: Anh H và chị M đăng ký kết hôn tại UBND xã vào năm 2003. Sau khi kết hôn anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm, mâu thuẫn về kinh tế, mâu thuẫn về tình cảm. Anh chị nhiều lần xảy ra cãi nhau. Chị M đã dọn về nhà mẹ đẻ ở khoảng 1 năm nay. Nay chị M có đơn xin ly hôn anh H địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh chị có 3 con chung Nguyễn Thị LH, sinh ngày 09/6/2004, Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 10/11/2009 và Nguyễn TC, sinh ngày 23/7/2015.

Tại Biên bản xác minh ngày 02/8/2021 đối với Công an xã GK, huyện GL xác định: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981 có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại thôn BĐ, xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương. Anh H là lao động tự do, sáng đi làm tối về, có tời điểm đi làm vài ngày mới về. Hiện anh H đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại địa chỉ trên.

Tại Biên bản lấy lời khai cháu Nguyễn Thị LH trình bày: Cháu là con của bố Nguyễn Văn H và mẹ Vũ Thị M. Hiện nay cháu đang học lớp 12 trường THPT GL I, huyện GL, tỉnh Hải Dương và đang sống cùng với mẹ tại số 4 phố PNU, khu X, thị trấn GL, huyện GL, tỉnh Hải Dương từ tháng 6/2021 đến nay. Nay Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa bố mẹ thì nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ. Bố mẹ cháu sống ly thân từ tháng 6/2020 đến nay. Thời gian đầu, cháu và hai em sống cùng với bố và ông bà nội tại thôn BĐ, xã GK, huyện GL. Trong thời gian đó, bố nhiều lần đuổi cháu và hai em ra khỏi nhà và nói các cháu không phải là con của bố. Cuối tháng 6/2021, bố lại đuổi các cháu đi vì lý do tương tự, do nhiều lần bị đuổi nên cháu đã dẫn hai em đến nhà ông bà ngoại sống cùng với mẹ đến nay. Từ khi cháu chuyển về sống với mẹ, bố không hề hỏi han, quan tâm và không chu cấp gì cho các cháu.

Tại Biên bản lấy lời khai cháu Nguyễn Hoàng N trình bày: Cháu là con của bố Nguyễn Văn H và mẹ Vũ Thị M. Hiện nay cháu đang học lớp 7 trường THCS GK, xã GK, huyện GL. Cháu với chị LH, em TC đã về sống cùng với mẹ từ tháng 6/2021 đến nay. Nay Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa bố mẹ thì nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ.

Theo Công văn số 21825/QLXNC-P5 ngày 28/9/2021 của Cục quản lý xuất

nhập cảnh – Bộ Công an xác định: không có thông tin cấp hộ chiếu và xuất nhập cảnh của trường hợp Nguyễn Văn H, sinh ngày 01/9/1981.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập anh H và tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh nhưng anh H đều không đến Tòa án làm việc, do vậy không ghi nhận được quan điểm của anh H về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần, các văn bản tố tụng được niêm yết theo quy định, nhưng vẫn cố ý vắng mặt, không có lý do.

Tại Luận cứ của Người bảo vệ quyền và lợi ích cho chị M nhất trí với quan điểm của chị, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình, bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị M. Xử cho chị Vũ Thị M ly hôn anh Nguyễn Văn H.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thị LH, sinh ngày 09/6/2004, Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 10/11/2009 và Nguyễn TC, sinh ngày 23/7/2015 cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị M không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về án phí: Chị M chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại thôn BĐ, xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương; nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con, nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham

gia phiên tòa nhiều lần nhưng đều vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị M và anh Nguyễn Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện được UBND xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương đăng ký kết hôn ngày 29/8/2003 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2009 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng có nhiều quan điểm bất đồng trong cuộc sống, vợ chồng chung sống với nhau nhưng lại không hiểu hết tính cách của nhau, mâu thuẫn về kinh tế, mâu thuẫn về tình cảm. Gia đình hai bên cũng đã khuyên ngăn hòa giải nhưng không thành. Từ tháng 6/2020 đến nay vợ chồng sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Anh chị đã ly thân được một thời gian, nhưng anh H cũng không có biện pháp tác động gì để cải thiện quan hệ hôn nhân với chị M. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh H không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để Tòa án làm việc, hòa giải, điều này thể hiện việc anh H bỏ mặc cho quan hệ hôn nhân đổ vỡ. Chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết đề nghị xin được ly hôn anh H. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị M và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị M xin được ly hôn anh Nguyễn Văn H là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là: Nguyễn Thị LH, sinh ngày 09/6/2004, Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 10/11/2009 và Nguyễn TC, sinh ngày 23/7/2015, cả 03 con hiện đang ở với chị M. Chị M có quan điểm đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con. Quá trình chuẩn bị xét xử, anh H không đến Tòa án làm việc và không có ý kiến gì về việc nuôi con. Xét thấy, từ tháng 6/2021 đến nay 03 con đều ở với chị M, đời sống các cháu đã ổn định. Cháu LH và cháu TC đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Mặt khác, mẹ đẻ của chị M vẫn còn đủ sức khỏe, sẽ giúp chị M trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng các con; chị M đã chứng minh bản thân có đầy đủ khả năng, điều kiện để nuôi con. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị M, giao cả 03 con chung cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, chị xuất trình xác nhận lương hàng tháng là 8.000.000đ, đủ cho chị nuôi dưỡng cả 03 con. Xét thấy đây là sự tự nguyện của chị nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về tài sản, công nợ chung: các đương sự không đề nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Thị M phải chịu tiền án phí sơ thẩm dân sự ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Phí và lệ

phí số 97 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 **về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.**

- Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị M.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị M ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Xử giao 03 con chung Nguyễn Thị LH, sinh ngày 09/6/2004, Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 10/11/2009 và Nguyễn TC, sinh ngày 23/7/2015 cho chị Vũ Thị M được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, kể từ tháng 9/2021 cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của chị Vũ Thị M không yêu cầu anh Nguyễn Văn H cấp dưỡng cho 03 con.

Anh Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị M phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, đối trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0005429 ngày 26/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc. Chị M đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Gia Lộc.
- Dương sự.
- Chi cục T.H.A dân sự huyện GL.
- UBND xã GK, huyện GL.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Giang